

Bản án số: 35/2018/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa.

Bà Lê Thị Thùy Na.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Minh Q (Tên gọi khác: Bình); sinh ngày 18/12/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: thợ giày; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1974 và bà Lê Thị P, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị P, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn K, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn M, xã D, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/3/2018, Trần Minh Q mượn xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 75H1-015.19 của bà Lê Thị P (mẹ của Q) để đi uống cà phê. Do thiếu tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô 75H1-015.19. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q đi xe mô tô 75H1-015.19 đến quán internet QK ở thôn M, xã D, huyện P gặp anh Nguyễn K cầm cố với số tiền 8.000.000 đồng. Anh K đưa cho Q 7.400.000 đồng và giữ lại 600.000 đồng tiền lãi. Số tiền

cầm cố Q sử dụng cho việc cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01/4/2018, Q trở về nhà và không trả lại xe mô tô 75H1-015.19 nên bà P đã viết đơn trình báo Công an.

Quá trình điều tra, Trần Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 24/4/2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phú Vang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen bạc có giá trị là 12.450.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen bạc cho bà Lê Thị P.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Lê Thị P đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn K đã nhận lại số tiền cầm cố. Không ai có yêu cầu gì thêm.

Trong vụ án này, anh Nguyễn K là người nhận cầm cố xe mô tô 75H1-015.19, nhưng anh K hoàn toàn không biết xe mô tô do Trần Minh Q chiếm đoạt mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang không xử lý hình sự đối với anh K, mà xử phạt hành chính về hành vi cầm cố tài sản không có giấy tờ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSPV ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Minh Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen bạc cho bà Lê Thị P nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị P đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn K đã nhận lại số tiền cầm cố. Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa Trần Minh Q khai nhận, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/3/2018, Trần Minh Q đã mượn xe mô tô Honda Air Blade màu đen bạc, biển kiểm soát 75H1-015.19 có giá trị 12.450.000 đồng của bà Lê Thị P ở tổ dân phố Hải Tiên, thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang để đi uống cà phê và sau đó đem đi cầm cố cho anh Nguyễn K. Số tiền cầm cố, Q đã sử dụng cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Trần Minh Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trần Minh Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh Q thì thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lợi dụng lòng tin của mẹ ruột là bà Lê Thị P cho mình mượn xe, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà P là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh, thích đáng để giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Xét thấy, bị cáo Trần Minh Q có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng nào, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, cùng với việc tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết mà cần áp dụng thêm Điều 65 để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị P đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn K đã nhận lại số tiền cầm cố. Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị P đã nhận lại tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn K đã nhận lại số tiền cầm cố và không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Minh Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Công an huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hương Lan